

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 22/6/2022

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh và ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19/5/2022 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Thành T, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Đồn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 32 M, Phường C, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn là anh Cao Thành T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/11/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Thành T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày

18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum, theo Quyết định thì chị H là người được nuôi 02 con chung là Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T cùng sinh ngày 24/7/2017. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000 đồng/tháng. Từ khi ly hôn đến nay anh thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận. Hiện nay anh đã kết hôn với chị Y P và có thêm 01 con chung là Cao Đức Đ, sinh ngày 29/10/2020. Do đó, anh không đủ khả năng cấp dưỡng 02 con chung là 4.000.000 đồng/ tháng theo như thỏa thuận được công nhận tại quyết định nêu trên. Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, anh yêu cầu thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng đối với 02 con chung là Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T là 2.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 19/11/2021 anh có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh yêu cầu Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi 01 con chung và chị H nuôi 01 con chung trong hai con chung là Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T đã ly hôn, giải quyết việc nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như anh T đã trình bày là đúng. Sau khi ly hôn đến nay, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T. Chị chăm sóc, cho các con đi học và vui chơi theo đúng lứa tuổi, các cháu phát triển tốt về thể chất và sức khỏe. Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao một con chung cho anh T nuôi, chị không đồng ý. Vì anh T công tác ở xa huyện Đăk Glei, một tháng mới về một lần, mỗi lần về được vài ngày, nếu giao con cho anh T nuôi thì anh T phải giao lại con cho vợ anh T nuôi, vợ của anh T công tác ở huyện I, bố mẹ của anh T hiện đang sống ở Quảng Bình nên điều kiện chăm sóc con của anh T không đảm bảo. Còn chị đủ điều kiện chăm sóc hai con, chị có công việc ổn định và đi làm cũng gần nhà cách nhà 7km, có nguồn thu nhập thêm ngoài lương từ nhà cho thuê, chị và hai con hiện sống chung với bố mẹ chị là cán bộ đã về hưu. Ông, bà ngoại có thời gian hỗ trợ chị chăm sóc hai con cả về thời gian và về kinh tế nên chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Cao Thành T.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 13/2022/HNGĐ-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" của nguyên đơn anh Cao Thành T đơn đề ngày 19/11/2021.

Giữ nguyên hiệu lực về phần con chung được ghi trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2022, nguyên đơn anh Cao Thành T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giao 01 trong hai con chung với chị Nguyễn Thị H là cháu Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T cùng sinh ngày 24/7/2017 cho anh Cao Thành T trực tiếp nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn trình bày: Trước đây khi anh và chị H ly hôn do con nhỏ, nên anh để cho chị H được trực tiếp nuôi con, nay các con đã lớn và hiện tại anh đã có đầy đủ điều kiện nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh được nuôi một trong hai con chung.

Bị đơn trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với những lý do đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Ngoài ra, sau khi ly hôn với chị, anh T kết hôn với chị Y P và đã có con chung là cháu Cao Đức Đ. Hơn nữa, từ khi ly hôn tới nay chị không kết hôn mà dành hết tình cảm của người mẹ để yêu thương, chăm sóc cho các con. Vì vậy, chị vẫn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung phát triển toàn diện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua phân tích về điều kiện, hoàn cảnh cũng như bảo đảm về tinh thần, vật chất, sự phát triển bình thường, cũng như tương lai sau này của các con chung của anh T và chị H đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Cao Thành T để giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST, ngày 15/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum. Về án phí dân sự phúc thẩm, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Cao Thành T được trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Cao Thành T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo Quyết định số 04/2019/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã quyết định giao 02 con Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi, anh Cao Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng. Nay anh Cao Thành T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi một trong 02 con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ:

“a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị H. Chị H là giáo viên hiện đang công tác tại trường mầm non Hoa Sữa nơi các con chung đang học tập, chị có thu nhập ổn định, có tài sản riêng và nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, nên bản thân chị có điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị và các con hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ ruột của chị, ông bà là cán bộ hưu trí, có lương hưu ổn định, nên chị H thuận lợi khi nhận được hỗ trợ từ ông bà về mặt kinh tế, thời gian trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Sau khi ly hôn, chị H chưa kết hôn với ai nên có điều kiện để toàn tâm, toàn ý dành tất cả tình cảm, yêu thương để chăm sóc cho các con. Cháu Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T là trẻ sinh đôi, được sinh ra trong điều kiện khó khăn (thụ tinh nhân tạo, sinh non), được mẹ gần gũi, chăm sóc từ nhỏ, các cháu vẫn phát triển toàn diện về tinh thần, thể chất, thể hiện qua việc Trường mầm non Hoa Sữa đã xác nhận các cháu có sức khỏe tốt, tham gia học tập và các hoạt động tại trường sôi nổi, chị H đóng đầy đủ các khoản tiền học phí cho các cháu. Do đó, chị H vẫn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên”. Trong khi đó, anh Cao Thành T hiện đang công tác tại Đồn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Kon Tum là vùng biên giới, tính chất công việc thường xuyên công tác xa nhà nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con phải phụ thuộc vào người thân. Anh T cho rằng việc anh nuôi một trong 02 con chung có sự hỗ trợ từ vợ và ông bà nội là không đảm bảo trên thực tế vì sau khi ly hôn với chị H, anh T đã kết hôn với chị Y P, hiện chị Y P đang công tác tại huyện biên giới I, con chung giữa anh T và chị Y P là cháu Cao Đức Đ (sinh ngày 29/10/2020) đang dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc đặc biệt từ cha mẹ, anh T trình bày bố mẹ anh đang ở huyện I để chăm sóc cháu Cao Đức Đ nhưng đơn trình bày ý kiến đề ngày 29/12/2021 của bà Đinh Thị T1 là mẹ anh Cao Thành T thể hiện bà đang cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình là có sự mâu thuẫn. Vì vậy, với điều kiện hiện nay, anh T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung với chị H.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Cao Thành T. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Cao Thành T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thành T, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của nguyên đơn anh Cao Thành T, đơn đề ngày 19/11/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, Điều 24, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Thành T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh T đã nộp theo biên lai số 0000462 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Anh Cao Thành T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Cao Minh L nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000793 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuận